

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Hoàn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Hoàn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Hoàng Quốc D, sinh ngày 29/01/2017 và Lê Hoàng Yén N, sinh ngày 20/11/2020. Ông Lê Hoàn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Lê Hoàng Minh T, sinh ngày 04/02/2014. Bà T và ông T không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bà Phạm Thị Thanh T, ông Lê Hoàn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung nếu xét thấy cần thiết, ông T, bà T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Hoàn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Lê Hoàn T) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên lai thu tiền số 0008564 ngày 17/9/2024; bà T, ông T đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- UBND xã K (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ